

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14408/BTC-HCSN
*V/v chế độ thù lao đối với cộng
tác viên thể dục, thể thao*

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Sau khi thống nhất với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (công văn số 3585/LĐTBXH-LĐTL ngày 13/10/2010); Bộ Nội vụ (công văn số 3477/BNV-CQĐP ngày 07/10/2010); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (công văn số 3640/BVHTTDL-KHTC ngày 13/10/2010); Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả thù lao cho cộng tác viên thể dục, thể thao theo quy định tại khoản 4, điều 5, Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao như sau:

1. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP thì các hoạt động thể dục, thể thao ở cấp xã thuộc trách nhiệm quản lý của cán bộ phụ trách công tác văn hóa xã hội ở cấp xã, các cán bộ này thuộc chức danh công chức xã và hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ bảo hiểm theo quy định.

2. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về những người hoạt động không chuyên trách (cộng tác viên) bao gồm cả cộng tác viên thể dục, thể thao. Tuy nhiên, chức danh, số lượng, việc kiêm nhiệm các chức danh và mức phụ cấp sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh tùy thuộc vào yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách không vượt quá hệ số 1,0 mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

3. Đối với hoạt động thể dục, thể thao ở địa bàn ở xã, phường, thị trấn, cụm dân cư là các hoạt động theo phong trào, tự nguyện của cộng đồng dân cư, có tính chất xã hội hóa cao; khi cộng tác viên thể dục thể thao tham gia các hoạt động thể dục thể thao theo nhu cầu của dân cư thì nguồn chi trả thù lao được xã hội hóa theo nguyên tắc tổ

chức, cá nhân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao có trách nhiệm đóng góp chi phí để chi trả bồi dưỡng cho cộng tác viên thể dục, thể thao trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa hai bên. Chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động thể dục, thể thao được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Thông tư hướng dẫn số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Nội vụ;
- Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ NSNN, Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung